

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Lê Bích Ngọc và bà Lê Thị Nhớ.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn B, tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 28.5.1996 tại tỉnh Quảng Nam. Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã M, huyện S, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 8/12. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Con ông: Lê T, sinh 1967 và bà Phạm Thị D, sinh 1963(còn sống).

Tiền án:

- Bản án số 28/2015/HSST ngày 22/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt Lê Văn B 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999;

- Bản án số 41/2015/HSST ngày 23/9/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt B 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

- Bản án số 260/2015/HSST ngày 25/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt Lê Văn B 04 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999. Đồng thời tổng hợp hình phạt 02 năm tù của các bản án số: 28/2015/HSST ngày 22/9/2015 và bản án số: 41/2015/HSST ngày 23/9/2015 buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ từ ngày 16/11/2021, bị tạm giam ngày 19.11.2021, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Trần Quốc P, sinh năm 1985 (Chết); Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Duy D1 và bà Lê Thị V. Trú tại: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà Lê Thị V ủy quyền cho ông Trần Duy D1, sinh năm 1958 tham gia tố tụng, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trương Ngọc V1, sinh năm 1995; Trú tại: Tổ 4 xã L, huyện V, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

+ Ông Trần Quý N, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn C, xã M, huyện S, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 08/7/2020, sau khi nhậu xong, Lê Văn B không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu NEWEI BKS: 92F3-3901 có dung tích xilanh 107 cm³ chở theo anh Trần Quốc P lưu thông thuận chiều trên đường P, thành phố Đà Nẵng, ở làn đường hỗn hợp dành cho xe ô tô và xe mô tô, theo hướng từ đường L đến hầm chui P1. Khi đến đoạn đối diện nhà số 80 đường P, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng, do điều khiển xe với tốc độ nhanh, không chú ý quan sát nên không kịp thời phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner BKS 43K1-367.70 do anh Trương Ngọc V1 điều khiển chở theo sau chị Nguyễn Thị Phương A lưu thông phía trước cùng chiều và đang chuyển hướng rẽ trái để quay đầu xe tại điểm ngắt dải phân cách đường P. Thời điểm này anh V1 có bật tín hiệu đèn xin chuyển hướng và chạy chậm, dừng xe mô tô tại làn đường hỗn hợp dành cho xe ô tô và xe mô tô, gần với làn đường dành cho xe ô tô, do khoảng cách quá gần, từ 04 đến 05 mét, B đánh tay lái xe mô tô BKS: 92F3-3901 về phía bên phải nhưng không tránh kịp, xe mô tô do B điều khiển tông thẳng vào đuôi xe mô tô do anh V1 điều khiển. Sau va chạm, xe mô tô Winner BKS: 43K1-367.70 bị gãy chắn bùn bánh sau và biến số, còn xe mô tô NEWEI BKS: 92F3-3901 do B điều khiển trượt ngã khoảng 10 mét làm B và anh P ngã xuống đường. Hậu quả: B bị xây xước nhẹ còn anh Trần Quốc P bị đa chấn thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đà Nẵng, đến 15 giờ ngày 10/7/2020 thì tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 59/GĐ-PY ngày 15/7/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: “Nguyên nhân chết của Trần Quốc P là do đa chấn thương”.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Lê Văn B vào lúc 22 giờ 09 phút ngày 08/7/2020 là 0,477 miligam/1 lít khí thở.

Trong quá trình điều tra, Lê Văn B bỏ trốn và bị truy nã. Đến ngày 15/11/2021 thì bị bắt tại phường L, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu NEWEI BKS: 92F3-3901, số khung: HACX61005025, số máy: 52FMHA005214 tạm giữ của Lê Văn B, kèm theo giấy đăng ký xe mô tô BKS: 92F3-3901 và 01 đĩa CD-R chứa đoạn video ghi lại vụ tai nạn giao thông.

Khám nghiệm hiện trường ghi nhận:

Đường P đoạn nơi xảy ra vụ tai nạn là loại đường đôi. Được trải nhựa phẳng, chiều đường dành cho xe chạy thuận chiều hướng từ L về P1 rộng 13,00 mét và được chia làm 03 làn đường xe chạy riêng biệt, có 01 vịnh đỗ xe rộng 3,00 mét. Ở giữa đường có dải phân cách rộng 2,00 mét và có bố trí biển 409 “*chỗ quay xe*”.

Điểm mốc: Từ vị trí tâm trục bánh trước của xe mô tô BKS 92F3-3901 đo ngang về hướng P1 2,20 mét là ngang với mép trái ngoài cùng tường nhà số 80 đường P.

Mép đường chuẩn: Chọn mép trái đường P ở phần đường xe chạy thuận chiều hướng từ phía đường L về hướng đường P1 làm mép đường chuẩn.

- Sau tai nạn, ghi nhận phương tiện, tang vật, dấu vết như sau:

Xe mô tô dừng ở giữa đường, đầu xe hướng về đường P1 và chệch sang trái. Tâm trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn 3,80m; tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 4,10m.

Từ vị trí tâm trục bánh trước xe mô tô dừng đo ngang về hướng P1 1,90m là ngang với biển số 43K1-36770 rơi tại hiện trường.

Từ vị trí tâm trục bánh trước xe mô tô dừng đo ngang về hướng P1 11,20m là ngang với tâm trục bánh trước xe mô tô 92F3-3901.

Xe mô tô 92F3-3901 ngã về phải, đầu xe hướng về phía L và chệch sang phải. Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 5,90m; tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 6,50m.

Từ vị trí ngang giữa xe mô tô 92F3-3901 về hướng L là vết cày xước để lại trên mặt đường.

Từ vị trí tâm trục bánh trước xe mô tô 92F3-3901 đo ngang về hướng L 0,80m là ngang với tâm dấu vết máu để lại tại hiện trường.

Vết cày xước để lại trên mặt đường là vết cày xước không liên tục; dài 9,70m; có chiều hướng từ L về P1. Đầu vết cày xước cách mép đường chuẩn 4,90m; điểm cuối ngang giữa xe mô tô 92F3-3901.

Dấu vết máu để lại tại hiện trường có hình dạng phức tạp, nằm trên diện (0,40 x 0,40)m. Tâm dấu vết máu cách mép đường 8,80m.

Khám nghiệm xe mô tô BKS 92F3-3901:

- Dấu vết trên phương tiện:

+ Càng phuộc bánh trước bị di lệch khỏi vị trí ban đầu từ phải sang trái.
+ Chấn bụn bánh trước bị di lệch khỏi vị trí ban đầu hướng từ phải sang trái đồng thời mặt ngoài đoạn phía trước bên phải chấn bụn có vết va chạm hướng từ trước về sau làm bong sơn, lộ nhựa và dính lại sơn màu xanh da trời, kích thước (4x1)cm, điểm giữa cách mặt đất 57 cm.

+ Yếm chắn gió phía trước đầu xe bị di lệch khỏi vị trí ban đầu.

+ Đầu tay cầm lái bên trái người điều khiển có vết va chạm hướng từ trước về sau làm cong vênh, móp méo tay cầm và rách su, kích thước (4x2)cm, điểm giữa cách mặt đất 94cm.

+ Đèn tín hiệu chuyển hướng phía trước bên phải bị gãy rời.

+ Mặt ngoài bên phải ốp nhựa bảo vệ đầu xe (tại vị trí đèn tín hiệu chuyển hướng bên phải) có vết trượt làm bong sơn lộ nhựa mới, kích thước (18x6)cm.

+ Mặt ngoài bên phải ốp nhựa bảo vệ đồng hồ xe có vết va chạm làm nứt bể, khuyết nhựa, kích thước (20x23)cm.

+ Đoạn $\frac{1}{2}$ trên yếm chắn gió bên phải có vết trượt làm xước nhựa, xơ nhựa hướng từ trước về sau, nằm trên diện (20x3)cm.

+ Cần tay phanh bên phải và gọng gương chiếu hậu bên phải bị di lệch hướng từ trên xuống dưới làm mài mòn, khuyết kim loại, kích thước (18x4)cm.

+ Đầu tay cầm lái bên phải người điều khiển bị di lệch hướng từ trước về sau đồng thời có vết mài mòn kim loại xơ su trên diện (4x3)cm.

+ Cần chân phanh bị di lệch khỏi vị trí ban đầu hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên.

+ Góc đế chân bên phải người điều khiển bị cong vênh di lệch khỏi vị trí ban đầu hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên đồng thời đầu góc đế chân bên phải người điều khiển có vết ma sát làm xơ su, mòn kim loại trên diện (3x3)cm.

+ Mặt ngoài bên phải tay dắt sau xe có vết trượt làm xơ su hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau, nằm trên diện (6x2)cm.

+ Mặt ngoài bên phải đoạn cuối ống giảm thanh có vết trượt làm mài mòn kim loại, hướng từ trước về sau, nằm trên diện (5x3,5)cm.

Khám nghiệm xe mô tô BKS: 43K1-367.70:

- Dấu vết trên phương tiện:

+ Khung sắt tay dắt sau xe bị di lệch khỏi vị trí ban đầu, từ trái sang phải, từ dưới lên trên, điểm cao nhất cách mặt đất 98cm.

+ Đoạn giữa ốp bảo vệ đèn hậu có vết va chạm làm vỡ nhựa từ sau đến trước, kích thước (14x6)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 94cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 82cm.

+ Ốp bảo vệ đèn tín hiệu chuyển hướng phía sau bên phải có vết va chạm làm vỡ nhựa hướng từ sau đến trước, kích thước (12x4)cm điểm cao nhất cách mặt đất 90cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 80cm.

+ Toàn bộ ốp nhựa bảo vệ thân xe bên phải bị di lệch khỏi vị trí ban đầu.

+ Chấn bụn phía sau và biển số bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Duy D1, cha ruột nạn nhân Trần Quốc P đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại yêu cầu Lê Văn B bồi thường số tiền 70.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 08.3.2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù đồng thời xử lý vật chứng là trả lại xe mô tô cho bị cáo nhưng quy trừ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại.

Đại diện hợp pháp của bị hại có lời khai xác định: Vụ việc tai nạn xảy ra tại đường P đã gây cái chết cho con trai tôi. Hiện nay, bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho gia đình. Tổng chi phí gia đình bỏ ra để chữa trị và mai táng là hơn 97 triệu đồng nhưng gia đình chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 70 triệu đồng và đề nghị xử lý hành vi của B theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Quý N vắng mặt nhưng trong hồ sơ vụ án có lời khai thể hiện như sau: Ông Trần Quý N là chủ của hàng mua bán xe máy xác định xe BKS 92F3 - 3091 do ông mua lại của ông Tạ Quang M và bán lại cho Lê Văn B với giá 1.600.000đ. Nay xe đó thuộc sở hữu của B, ông không còn trách nhiệm gì đối với xe đó nữa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trương Ngọc V1 vắng mặt nhưng trong hồ sơ vụ án có lời khai thể hiện như sau: Ông chứng kiến vụ tai nạn giao thông do B gây ra đối với xe của ông đang điều khiển. Xe ông V1 hư hỏng nhẹ và ông không có yêu cầu gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các tài liệu được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố là hợp pháp được xem xét để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình tranh tụng tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào lúc 21 giờ 10 phút ngày 08/7/2020, Lê Văn B không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu NEWEI BKS: 92F3-3901 có dung tích xilanh 107 cm³ sau khi đã nhậu xong chở theo anh Trần Quốc P chạy trên đường P hướng về hầm chui P1, thành phố Đà Nẵng. Khi đến đoạn giao nhau đối diện nhà số 80 đường P, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng, do không giảm tốc độ, không chú ý quan sát nên xe mô tô do B điều khiển tông vào đuôi xe mô tô 43K1-367.70 do anh Trương Ngọc V1 điều khiển làm xe mô tô BKS 92F3-3901 trượt ngã, B và anh P ngã xuống đường. Hậu quả của vụ tai nạn là anh P tử vong do đa chấn thương. Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Lê Văn B đã vi phạm Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng và hành vi đó đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay, số lượng các vụ tai nạn giao thông ngày càng gia tăng, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng của con người, dư luận xã hội bất bình và lên án. Theo quy định của Luật Giao thông đường bộ thì khi tham gia giao thông mọi người và phương tiện giao thông phải tuân thủ các quy định để đảm bảo an toàn cho chính bản thân mình và cho những người tham gia giao thông khác. Điều khiển phương tiện giao thông đi đúng tốc độ quy định, phải quan sát kỹ và đi đúng phần đường, làn đường quy định, đảm bảo các nguyên tắc khi vượt hoặc chuyển làn đường. Tuy nhiên, do không có ý thức chấp hành các quy định đó nên khi điều khiển xe mô tô mang BKS 92F3-3901 tham gia giao thông, bị cáo B đã sử dụng bia rượu, không chú ý quan sát phía trước cùng chiều, không giảm tốc độ nên không giữ được khoảng cách an toàn khi vượt xe và đã gây ra vụ tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 8, 9, 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải và khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn

giao thông làm 01 người chết. Bị cáo tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe theo quy định và trong người có nồng độ cồn là 0,477 miligam/1 lít khí thở nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết định khung quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo không tốt, vào năm 2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử tại Bản án số 260/2015/HSST ngày 25/11/2015 xử phạt 04 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Đồng thời tổng hợp hình phạt 02 năm tù của các bản án số 28/2015/HSST ngày 22/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và bản án số 41/2015/HSST ngày 23/9/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Công an. Với tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần phải xét xử bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 70 triệu đồng bao gồm các chi phí cho việc cứu chữa, chi phí mai táng, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có lỗi trong vụ tai nạn giao thông nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định tại Điều 584, 585 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 70 triệu đồng theo yêu cầu của gia đình bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy việc đồng ý bồi thường thiệt hại của bị cáo là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu NEWEI BKS: 92F3-3901, số khung: HACX61005025, số máy: 52FMHA005214 tạm giữ của Lê Văn B, kèm theo giấy đăng ký xe mô tô BKS: 92F3-3901 do ông Tạ Quang M đứng tên chủ sở hữu, năm 2014, ông M đã bán cho cửa hàng mua bán xe máy cũ của anh Trần Quý N, đến tháng 4/2020 thì B mua lại sử dụng với giá 1.600.000 đồng không có giấy tờ mua bán xe. Như vậy, xe này thuộc quyền ở hữu của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo việc thi hành án sau này.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm 3.500.000đ bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn B phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B **03 (Ba) năm 06 (sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16.11.2021.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Lê Văn B phải bồi thường cho gia đình bị hại do ông Trần Duy D1 làm đại diện số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian và số tiền thi hành án.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu NEWEI BKS: 92F3-3901, số khung: HACX61005025, số máy: 52FMHA005214 kèm theo giấy đăng ký xe mô tô BKS 92F3-3901 đứng tên ông Tạ Quang M nhưng tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

Hiện các vật chứng này đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18.3.2022.

5. Về án phí: Bị cáo Lê Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Tòa án ND TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Nhà tạm giữ CA Q. Thanh Khê;
- Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Cường

